

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 29-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Bắp), sinh ngày 01/01/2001. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị N, (chết). Anh chị em ruột: gồm có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 12/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2024/HS-ST, trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 12/02/2024 bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 16/02/2024 chuyển tạm giam đến nay

2. Nguyễn Thành H, sinh ngày 13/6/2001. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khu phố Kinh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 1976. Anh chị em ruột: gồm có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư

trú (các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T :*

Bà **Vũ Thị Lý** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Phạm Thị Kiều N** - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V , xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ.

** Người chứng kiến:*

1. **Nguyễn Minh L** - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Thị Lệ T** - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút, ngày 12/02/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại số nhà 380, thuộc khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có một số đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thị trấn T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang, tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Văn T thì phát hiện trong mũ lưỡi trai của Nguyễn Văn T đang đội trên đầu có tàng trữ 01 bịch nylon trong suốt bên trong có các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 4,4cm x 02cm, được gói trong một tờ giấy bạc, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T ” màu đen, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Lê Hoàng Anh, người bị bắt Nguyễn Văn T , Nguyễn Thành H , người chứng kiến Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Minh L và có đóng dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang. Thu giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có chiều dài 11cm (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 (Một) cái mũ lưỡi trai màu xám có chữ TRUE RELIGION đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu trắng, số IMEI 1: 357572062224693/01; số IMEI 2: 357573062224691/01 đã qua sử dụng, các đồ vật trên của Nguyễn Văn T . Thu giữ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , loại SIRIUS màu đen - trắng, biển số kiểm soát 68T1-130.07, Số máy: 5C641063632, Số khung: C641DY063602, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di

động hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869347034333711, số IMEI 2: 869347034333703, bên ngoài có ốp lưng màu xanh đen, có in dòng chữ ADIDAS, màu trắng, đã qua sử dụng, các đồ vật trên của Nguyễn Thành H .

Qua kết quả điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H là bạn bè từ khi còn đi học nên H thường đến nhà T chơi và sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng H đã hai lần dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen - trắng, biển kiểm soát 68T1-130.07 (xe mô tô của ông Nguyễn Văn N , cha ruột của H) chở T đi mua ma túy về sử dụng. Cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/02/2024, T mượn điện thoại di động của H để chơi game đập hủ và thắng được số tiền 1.000.000 đồng, nên T kêu H chạy xe chở T đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý và điều khiển xe mô tô của cha H chở T đến gặp người phụ nữ tên N ở chợ số 02, xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ để mua ma túy về mục đích sử dụng. Khi đến nơi H ngồi ngoài xe, T trực tiếp đến gặp N hỏi mua 900.000 đồng ma túy (T trả tiền mặt 200.000 đồng và chuyển khoản 700.000 đồng qua ví Momo). Sau khi nhận ma túy, T cất giấu bạch ma túy vừa mua vào mũ lưỡi trai của T và đội lên đầu, trên đường về T có lấy bạch ma túy vừa mua đưa cho H xem và nói “Sao nhiều vậy mày”, H kêu T cất đi rồi chở T về nhà của T , thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

- Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, đã xác định người phụ nữ tên N là Phạm Thị Kiều N , sinh ngày 15/7/1989, địa chỉ ấp V , xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ và tiến hành làm việc với N, xác định việc chuyển tiền qua ví Momo, chưa có đủ căn cứ xác định Như bán ma túy cho T .

- Ông Nguyễn Văn N , cha của Nguyễn Thành H , không hay biết việc H dùng xe mô tô của mình chở T đi mua Ma túy.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên bạch nylon được thu giữ.

+ *Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,9134 gam**.

Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,8982 gam đựng trong một bạch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 134/2024.

+ *Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:* Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

* Cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án và liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,8982 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 134/2024; 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có chiều dài 11cm (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 (Một) cái mũ lưỡi trai, màu xám có chữ TRUE RELIGION đã qua sử dụng.

- Cơ quan cảnh sát điều tra sau khi kiểm tra đã tiến hành trả lại cho: Nguyễn Văn N 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen - trắng, biển số kiểm soát 68T1-130.07, Số máy: 5C641063632, Số khung: C641DY063602, đã qua sử dụng; Nguyễn Thành H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869347034333711, số IMEI 2: 869347034333703, bên ngoài có ốp lưng màu xanh đen, có in dòng chữ ADIDAS, màu trắng, đã qua sử dụng; Nguyễn Văn T ủy quyền cho Nguyễn Thị Lệ T (đi ruột T) nhận thay 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI 1: 357572062224693/01; số IMEI 2: 357573062224691/01 đã qua sử dụng.

* Bà **Vũ Thị Luyện** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo có trình độ học vấn thấp, cha mẹ mất sớm thiếu sự quan tâm giáo dục, và xử phạt bị cáo theo mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

* Đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên về miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T vì thuộc hộ cận nghèo là phù hợp quy định pháp luật, đối với đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo có trình độ học vấn thấp, cha mẹ mất sớm thiếu sự quan tâm giáo dục, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của hai bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H là bạn bè từ khi còn đi học nên H thường đến nhà T chơi và sử dụng ma túy (H tự ý sử dụng, T không rủ rê hoặc tổ chức) trước đó đã 02 lần, H dùng xe mô tô chở T đi mua ma túy về sử dụng. Vào khoảng 12 giờ ngày 12/02/2024, T tiếp tục kêu H chở T đến gặp người phụ nữ tên N ở chợ số 02, xã V , huyện V , thành phố Cần Thơ để mua 900.000 đồng ma túy, sau đó H chở T về nhà T , tại số nhà 380, thuộc khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là **0,9134** gam, nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9134 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 12/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2024/HS-ST, trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 12/02/2024 bị cáo tiếp tục phạm tội mới.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, hai bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo, nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,8982 gam đựng trong một bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 134/2024; 01 (Một) cái nõ thủy tinh có chiều dài 11cm (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 (Một) cái mũ lưỡi trai, màu xám có chữ TRUE RELIGION đã qua sử dụng; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

[7] Đối với Phạm Thị Kiều N là người bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận bán ma túy cho T , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành làm việc với N, xác định việc N chuyển tiền qua ví Momo cho T nhưng chưa có đủ căn cứ xác định N bán ma túy cho bị cáo T , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn N , cha của bị cáo Nguyễn Thành H , không hay biết việc H dùng xe mô tô của mình chở T đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen - trắng, biển số kiểm soát 68T1-130.07 là xe H chở T đi mua ma túy, xe của ông Nguyễn Văn N cha bị cáo H là chủ sở hữu, ông Nam không biết H sử dụng xe chở T đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nam, là phù hợp.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, bên ngoài có ốp lưng màu xanh đen, có in dòng chữ ADIDAS, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thành H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T , do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành H , bị cáo Nguyễn Văn T đã ủy quyền cho Nguyễn Thị Lệ T (là dì ruột T) nhận thay; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị cáo T được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.**

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Hình phạt bản án trước số 01/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành của 02 bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/02/2024.

1.3 Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành H 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,8982 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 134/2024; 01 (Một) cái nỏ thủy tinh có chiều dài 11cm (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 (Một) cái mũ lưỡi trai, màu xám có chữ TRUE RELIGION đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTH ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo